

Bản án số: 26 /2019/HS-ST

Ngày: 29-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Quỳnh

2. Ông Phạm Văn Tàn

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Lan- Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên toà: ông Phạm Minh Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/HSST, ngày 19 /7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST- HS ngày 13/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên : **Lê Trường G**; Sinh ngày 03/3/1963 tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 06/12. Con ông: Lê Văn Kh (đã chết) con bà: Nguyễn Thị T ; Vợ: Trương Thị H- Sinh năm 1967; và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 25/3/2019 đến ngày 03/4/2019). Sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

2. Họ và tên : **Vũ Trung K**; Sinh ngày 14/8/1997 tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Con ông: Vũ Long S và bà : Lê Thị T; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 28/3/2019 đến ngày 31/3/2019). Sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

3. Họ và tên : **Nguyễn Xuân B**; Sinh ngày 26/10/1980 tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 03/12. Con ông: Nguyễn Xuân G – (Đã chết) và bà : Trần Thị C, Vợ: Tống Thị V và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 25/3/2019 đến ngày 31/3/2019). Sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

4. Họ và tên : **Nguyễn Văn S**; Sinh ngày 03/01/1964 tại xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 07/10; Con ông : Nguyễn Văn M – (Đã chết) và bà Mai Thị M, hiện ở: Thôn H, Cẩm S, Cẩm Thủy; có vợ: Đỗ Thị Th - Sinh năm 1966 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 25/3/2019 đến ngày 31/3/2019). Sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

5. Họ và tên: **Vũ Kim Đ**; Sinh ngày 20/10/1959 tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 03/10. Con ông : Vũ Kim H và bà : Đinh Thị Nh (Đều đã chết); Vợ: Nguyễn Thị L - Sinh năm 1968, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 25/3/2019 đến ngày 31/3/2019). Sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

6. Họ và tên : **Nguyễn Văn M**; Sinh ngày 20/10/1974 tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 03/12. Con ông : Nguyễn Mạnh T – (Đã chết) và bà: Lê Thị Ng – SN 1945; Vợ: Lê Thị G - Sinh năm 1980 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ 06 (ngày từ ngày 25/3/2019 đến ngày 31/3/2019). Sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

7. Họ và tên : **Nguyễn Hữu Đ**; Sinh ngày 22/12/1969 tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 10/10. Con ông: Nguyễn Hữu X – (Đã chết) và bà Tô Thị Ph – SN

1945. Vợ: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1971 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001;Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân : Năm 2013 bị TAND huyện C xử phạt 7.000.000đ về tội Đánh bạc (đã xóa án tích) .

Bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 25/3/2019 đến ngày 31/3/2019). Sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

8. Họ và tên : **Nguyễn Tiến M**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/01/1976 tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Con ông: Nguyễn Văn Kh (Đã chết) bà : Trần Thị H SN 1939, vợ : Trương Thị D - Sinh năm 1981và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007;Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 25/3/2019 đến ngày 31/3/2019).Sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

9. Họ và tên : **Nguyễn Quốc Đ**; Sinh ngày 10/10/1974 tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện C,Thanh Hóa;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 02/12. Con ông : Nguyễn Văn Ch và bà Lê Thị C (Đều đã chết) Vợ: Nguyễn Thị B và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2001;tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Nguyễn Quốc Đ bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 25/3/2019 đến ngày 03/4/2019). Sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

10. Họ và tên : **Đỗ Văn B**; Sinh ngày 04/3/1980 tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Con ông: Đỗ Hoàng Y và bà: Đinh Thị H; vợ : Nguyễn Thị T và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013;Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 25/3/2019 đến ngày 03/4/2019). Sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

11. Họ và tên: **Vũ Văn Th**; Sinh ngày 20/8/1970 tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Con ông: Vũ Kim H và bà : Đinh Thị N (Đều đã chết). Vợ: Đỗ Thị Nh và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2002;Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 25/3/2019 đến ngày 03/4/2019). Sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

12. Họ và tên : **Phùng Văn M**; Sinh ngày 13/6/1995 tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn Ngọc S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Con ông: Phùng Xuân Th, SN 1972 và bà : Triệu Thị Cảnh, SN 1972; Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 25/3/2019 đến ngày 03/4/2019). Sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

Người làm chứng:

anh Đỗ Hoàng A, trú tại : Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/3/2019 Vũ Trung K đi xe mô tô đến nhà Lê Trường G để chơi. Khi K vào nhà G thì gặp Lê Trường G, Nguyễn Xuân B và Nguyễn Văn S đang ngồi uống nước nói chuyện với nhau. Khoảng 05 phút sau Vũ Trung K, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Văn S cùng rủ nhau đánh xóc đĩa ăn tiền, Lê Trường G là chủ nhà đồng ý. Lúc đó, Vũ Trung K lấy kéo ở trên bàn để cắt 04 (bốn) quân bài vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, còn Lê Trường G xuống bếp lấy 01 (một) bát sứ, 01 (một) đĩa sứ lên nhà để cho Vũ Trung K, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Văn S cùng đánh xóc đĩa ăn tiền với nhau và Vũ Trung K là người cầm cái. Sau đó, Vũ Kim Đ; Nguyễn Văn M; Nguyễn Hữu Đ ; Nguyễn Tiến M; Nguyễn Quốc Đ; Đỗ Văn B; Vũ Văn Th; Phùng Văn M đến nhà Lê Trường G cùng tham gia đánh bạc còn Đỗ Hoàng A đến xem mọi người đánh bạc. Hình thức là đánh xóc đĩa, được thua bằng tiền, sử dụng một bát sứ; một đĩa bằng sứ và 04 quân bài vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt trắng, một mặt vàng. Thể thức đánh bạc là người cầm cái để 04 quân bài vị vào đĩa, sau đó dùng bát úp lại, dùng tay cầm bát, đĩa lên xóc. Sau khi xóc cái xong người chơi đặt cược vào hai cửa “Chẵn”, “lẻ” . Sau khi đặt cược xong người cầm cái sẽ mở bát nếu các quân bài mặt ngửa lên đồng màu với nhau có tổng số chẵn gọi là “Chẵn”, nếu các mặt ngửa lên có tổng số lẻ gọi là “Lẻ”, nếu người chơi đặt đúng cửa thì sẽ thắng và được tiền của nhà cầm cái bằng số tiền đã đặt cược; nếu đặt sai cửa thì sẽ thua và mất số tiền đã đặt cho người cầm cái. Ban đầu đánh bạc Vũ Trung K là người cầm cái, sau đó Nguyễn Tiến M là người cầm cái, mỗi ván người chơi cược với người cầm cái từ 10.000đ (mười nghìn đồng) đến 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) ; Quá trình đánh bạc Nguyễn Văn S có đi về nhà và sau đó quay trở lại nhà Lê Trường G tiếp tục tham gia đánh bạc còn Nguyễn Xuân B khi đánh bạc thua hết tiền thì lên giường nhà G nằm ngủ. Trong quá trình đánh bạc những người tham gia đánh

bạc đưa cho chủ nhà là Lê Trường G số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng), gọi là tiền hồ.

Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang các đối tượng đánh bạc trong nhà Lê Trường G và lập biên bản. Quá trình bắt quả tang Vũ Trung K đã bỏ trốn khỏi nơi đánh bạc; còn Nguyễn Hữu Đ khi công an ập vào bắt làm vỡ đĩa sứ thành 03 (ba) mảnh.

Ngày 28/3/2019 Vũ Trung K đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện C để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc vào ngày 25/3/2019

Vật chứng thu giữ gồm có:

- Thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 (một) đĩa bằng sứ màu trắng, đĩa sứ bị vỡ thành 03 (ba) mảnh; 01 (một) bát sứ màu trắng; 04 (bốn) quân bài vị hình tròn được cắt từ vỏ thuốc lá Thăng Long; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam tổng số tiền 5.760.000đ (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

- Thu giữ, tạm giữ trên người các đối tượng gồm: 11 (mười một) điện thoại di động; 03 (ba) ví da; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam tổng số tiền 5.350.000đ (năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng);

Đối với số tiền đã thu giữ trên người Đỗ Hoàng A 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) ; Thu trên người Đỗ Văn B 680.000đ (sáu trăm tám mươi nghìn đồng) ; Đỗ Hoàng A không tham gia đánh bạc; Bình không sử dụng số tiền trên vào mục đích đánh bạc; số tiền 720.000đ (bảy trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ trên người Lê Trường G thì 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) G được những người đánh bạc cho còn lại số tiền 600.000đ (sáu trăm hai mươi nghìn đồng) không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc thu giữ trên người các đối tượng là : 1.880.000đ (một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Số tiền 3.350.000đ (ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ trên người Nguyễn Văn M, Phùng Văn M, Nguyễn Tiến M thì các đối tượng đã hoặc sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc, và số tiền thu từ gá bạc của Lê Trường G là 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) . Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc, gá bạc là: 9.230.000đ (chín triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng nghìn đồng).

Đối với các tài sản không sử dụng vào mục đích đánh bạc, ngày 10/5/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu. Đối với số tiền thu giữ tại chiếu bạc: 5.760.000đ (năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) và số tiền thu giữ trên người các đối tượng tham gia đánh bạc: 5.350.000đ (năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) đã được niêm phong trong phong bì ký hiệu B05/2019, B06/2019 và nhập kho lưu ký tại kho bạc Nhà nước huyện C để chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 23 CT- VKSCT- TA ngày 18/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã quyết định truy tố Lê Trường G về tội: “ Gá bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Vũ Trung K, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Văn S, Vũ Kim Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn

Tiến M, Nguyễn Quốc Đ, Đỗ Văn B, Vũ Văn Thvà Phùng Văn M phạm tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo trình bày đều là những người anh em, họ hàng, chơi thân thiết với nhau, nên ngày 25/3/2019 mọi người đến nhà Lê Trường G hỏi thăm tình hình sức khỏe của vợ G mới điều trị tại bệnh viện Hà Nội về nhà. Sau đó cùng rủ nhau đánh bạc và thỏa thuận nếu người nào thắng thì sẽ mời đi ăn tối. Nay các bị cáo đã nhận thấy hành vi đánh bạc là vi phạm nên đề nghị HĐXX xem xét

Bị cáo Lê Trường G trình bày về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do nể nang, kém hiểu biết, nên khi các bị cáo đề nghị cho đánh bạc tại nhà ở của mình bị cáo đồng ý và cũng không có yêu cầu phải nộp tiền hồ. Số tiền 120.000đ bị cáo không nhớ ai đưa cho bị cáo để đi mua chè và thuốc lá nhưng chưa kịp mua thì bị bắt và thu giữ. Nay bị cáo đã nhận thấy hành vi phạm tội là sai, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Trường G về tội Gá bạc, các bị cáo Vũ Trung K, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Văn S, Vũ Kim Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Quốc Đ, Đỗ Văn B, Vũ Văn Thvà Phùng Văn M về tội Đánh bạc, về hình phạt đề nghị : Áp dụng điểm b, khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 , Điều 65 BLHS xử phạt : Lê Trường G từ 16- 18 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 20.000.000đ – 25.000.000đ

Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 Điều 17, điều 58 BLHS xử phạt : Vũ Trung K từ 16- 18 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung 15.000.000đ – 20.000.000đ

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 65, Điều 17, điều 58 BLHS xử phạt: Nguyễn Tiến M 12 tháng- 16 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung 10.000.000đ – 15.000.000đ

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 , Điều 17, điều 58 BLHS xử phạt: Nguyễn Hữu Đông 12 tháng- 18 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung 15.000.000đ – 20.000.000đ

Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, điểm s, khoản 1. Điều 51, Điều 35, Điều 17. Điều 58 BLHS xử phạt : Phạt tiền Nguyễn Văn S 30.000.000đ- 35.000.000đ, phạt tiền Nguyễn Xuân B 30.000.000đ – 35.000.000đ, phạt tiền Vũ Kim Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Quốc Đ, Vũ Văn Th, Đỗ Văn B, Phùng Văn M mỗi bị cáo từ 25.000.000đ – 30.000.000đ

Về tang vật vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sù, 01 bát sù, 04 quân bài hình tròn. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo đã và sẽ dùng vào mục đích đánh bạc là 9.110.000đ, trả lại cho Đỗ Văn B số tiền 680.000đ, Lê Trường G số tiền 600.000đ. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tiền thu lời

bất chính của Lê Trường G là 120.000đ. Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 25/3/2019 tại nhà ở của Lê Trường G, Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, các bị cáo: Vũ Trung K, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Văn S, Vũ Kim Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Quốc Đ, Đỗ Văn B, Vũ Văn Th và Phùng Văn M có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền với tổng số tiền đánh bạc là: 9.110.000đ (chín triệu, một trăm, mười nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lê Trường G là người có hành vi sử dụng nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình cho 11 (Mười một) người đánh bạc trong cùng một lúc, mục đích để hưởng tiền hồ 120.000 đồng (Một trăm, hai mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Gá bạc được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 322 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đánh bạc là tệ nạn xã hội, không những làm tổn hại kinh tế mà còn là nguy cơ làm tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo trong vụ án chủ yếu làm nghề nông, đều là lao động chính phải có trách nhiệm rất lớn đối với gia đình, vợ con nhưng vì động cơ sát phạt, nên đã bỏ bê công việc để tham gia đánh bạc làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy việc lên mức hình phạt nghiêm minh là cần thiết. Các bị cáo đều tự nguyện đánh bạc, không có sự rủ rê, lôi kéo, nên đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn trong đó Vũ Trung K là người chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, cầm cái nên có vai trò thứ nhất. Nguyễn Tiến M là người cầm cái sau K nên giữ vai trò thứ hai. Nguyễn Văn S, Nguyễn Xuân B, Vũ Kim Đ, Nguyễn Văn M,

Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Quốc Đ, Đỗ Văn B, Vũ Văn Th và Phùng Văn M đều là những người tham gia đánh bạc

Đối với bị cáo Lê Trường G đã dùng nhà ở của mình cho nhiều người đánh bạc, cũng cần phải xử nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục và mang tính phòng ngừa chung

Về trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo:

Bị cáo Lê Trường G phạm tội do nể nang và vì mục đích tư lợi. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS và bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, từ trước đến nay ở địa phương đều chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Nhà nước và của địa phương, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị bệnh hiểm nghèo (có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C) được quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo

Bị cáo Vũ Trung K là người cầm cái, chuẩn bị dụng cụ phạm tội. Bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ đó là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là thương binh và được tặng thưởng huân chương kháng chiến quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Tiến M là người cầm cái sau K, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ đó là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đó là : Thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải và bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Hữu X được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Năm 2013 bị cáo bị xử về tội Đánh bạc với vai trò là đồng phạm và chịu hình phạt chính là phạt tiền (đã được xóa án tích). Bị cáo phạm tội lần này với vai trò đồng phạm giản đơn, số tiền tham gia đánh bạc ít (200.000đ) Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Ngày 18/8/2019, Ủy ban nhân dân xã C có văn bản xác nhận từ năm 2013 đến nay bị cáo và gia đình chấp hành tốt các chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước và của địa phương, được công nhận là gia đình văn hóa. Do vậy để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. nên áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Xuân B, Vũ Kim Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Quốc Đ, Đỗ Văn B, Vũ Văn Th và Phùng Văn M đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51

BLHS đó là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Đỗ Văn B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ đó là bổ để được tặng thưởng huân chương kháng chiến được quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có thu nhập nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo S và bị cáo B phải chịu mức phạt cao hơn các bị cáo khác vì các bị cáo tham gia ngay từ đầu.

[4]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Số tiền 9.110.000đ đã và sẽ dùng vào mục đích đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước

Bát sứ, đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn là công cụ thực hiện tội phạm, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy

Tịch thu sung công quỹ số tiền 120.000đ thu lời bất chính của Lê Trường G .Trả lại cho Lê Trường G số tiền 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) và Đỗ Văn B số tiền 680.000đ (Sáu trăm, tám mươi ngàn đồng)

[5].Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trường G phạm tội Gá bạc

Các bị cáo Vũ Trung K, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Văn S, Vũ Kim Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Quốc Đ, Đỗ Văn B, Vũ Văn Thv và Phùng Văn M phạm tội Đánh bạc,

Căn cứ: Điểm b, khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt : Lê Trường G 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ: Khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; điều 58 BLHS xử phạt : Vũ Trung K 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án

Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 65, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt: Nguyễn Tiến M 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án

Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; điều 58 BLHS xử phạt: Nguyễn Hữu Đông 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Lê Trường G, Vũ Trung K, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Hữu Đ cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Căn cứ : khoản 1, Điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1. Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 BLHS (đối với Nguyễn Văn S, Nguyễn Xuân B, Vũ Kim Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Quốc Đ, Vũ Văn Th, Đỗ Văn B, Phùng Văn M) khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Đỗ Văn B xử phạt:

Phạt tiền Nguyễn Văn S 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Phạt tiền Nguyễn Xuân B 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Phạt tiền Vũ Kim Đ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Phạt tiền Nguyễn Văn M 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Phạt tiền Nguyễn Quốc Đ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Phạt tiền Vũ Văn Th 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Phạt tiền Đỗ Văn B 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Phạt tiền Phùng Văn M 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền sung công quỹ Nhà nước Lê Trường G 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), Vũ Trung K 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), Nguyễn Hữu Đ 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) Nguyễn Tiến M 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng)

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, **Điều 106 BLTTHS** xử :Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.110.000đ (Chín triệu, một trăm mười nghìn đồng). Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng) của Lê Trường G. Trả lại cho Đỗ Văn B 680.000đ (Sáu trăm,tám mươi nghìn đồng). Trả lại cho Lê Trường G 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Số tiền trên hiện đang được gửi tại Kho bạc nhà nước huyện C trong các phong bì có ký hiệu B05/2019 và B06/2019 ngày 02/4/2019.

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sù, 01 bát sù, 04 quân bài (Theo biên bản giao nhận tang vật ngày 31/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C)

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS, điều 23 NQ số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí. Các bị cáo Lê Trường G, Vũ Trung K, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Văn S, Vũ Kim Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Quốc Đ, Đỗ Văn B, Vũ Văn Th và Phùng Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an huyện C;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS huyện C;
- Các Cơ quan hữu quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thanh

